

Số: 861/2024/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 785/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/9/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” của người yêu cầu:
- Anh **Lý Văn T**, sinh năm 1991;
- Chị **Trần Tuyết T1**, sinh năm 1994;
Cùng HKTT và nơi ở: Số A tổ B phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội (Nay là số H gác D ngõ B Xã Đ, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **T** và chị **T1** đăng ký kết hôn ngày 06/5/2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, không tìm được tiếng nói chung. Cả hai đã nhiều lần tìm cách hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh **T** và chị **T1** trình bày anh chị có 01 con chung là cháu **Lý Thiên A** (giới tính: nữ) sinh ngày 26/6/2014. Ly hôn, anh **T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi) hoặc có Quyết định khác. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị **T1** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh **T** và chị **T1** không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh **T** và chị **T1** không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh **T** tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của các đương sự ngày 13/9/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên

bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Lý Văn T** và chị **Trần Tuyết T1**.

1.2. Về con chung: Anh **Lý Văn T** và chị **Trần Tuyết T1** có 01 con chung là cháu **Lý Thiên A** (giới tính: nữ) sinh ngày 26/6/2014.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị để anh **Lý Văn T** được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi) hoặc có Quyết định khác. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị **Trần Tuyết T1** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh **Lý Văn T** và chị **Trần Tuyết T1** không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh **Lý Văn T** tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm. (Đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0065022 ngày 09/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDQ Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vương Thùy Dương